PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 7

Kinh văn: "**Hựu Hiền Hộ đẳng, thập lục Chánh Sĩ sở vị, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát**".

Phía trước đã giảng đến chỗ này. Ý nghĩa của Kinh văn rất sâu, chúng ta phải thể hội một cách thật tỉ mỉ thì mới có thể thu được lợi ích công đức phật pháp thù thắng. Lần trước, tôi cũng đã từng gợi ý qua với quý vị, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản Kinh, lúc đầu Ngài đem toàn bộ Kinh phân thành 37 phẩm, sau này khi đính chính lại mới phân thành 48 phẩm (chúng ta hiện nay nhìn thấy bản này). Hai phẩm trước, chúng ta phát hiện ra rõ ràng mười sáu vị Bồ Tát tại gia này cần phải phân vào phẩm thứ nhất mới đúng, vì đây là chúng thành tựu. Ở trong chúng thành tựu, có chúng Thanh Văn, có chúng Bồ Tát; ở trong chúng Bồ Tát, có chúng Bồ Tát xuất gia, có chúng Bồ Tát tại gia, phải phân theo cách này. Tôi đã từng đặt ra nghi vấn là vì sao Ngài phải phân vào phẩm Hiền Hộ Bồ Tát này vậy? Đây không phải đoạn nhỏ, mà ở đây lại phân thành một phẩm riêng, tôi đã từng nêu ra là ắt có đạo lý. Đạo lý này các bạn hiểu được không? Có được mấy người có thể nhìn ra bí quyết này? Quả là có đạo lý, vì mười sáu vị tôn giả này là huyết mạch của toàn Kinh. Chúng ta tu học có nắm chắc được cương lĩnh, nắm chắc được nguyên tắc không? Trong Phật pháp chúng ta nói tổng trì pháp môn, bạn làm sao có thể nắm vững đại tổng trì pháp môn? Mấu chốt là ở chỗ này. Bất kể là tại gia hay xuất gia, tu hành chứng quả, có thành tựu hay không là hoàn toàn dựa vào bạn có khéo giữ mình hay không. Hôm qua đã nói hộ pháp, bạn có hiểu không? Nếu dùng cách nói hiện đại là bạn có biết yêu quý mình không, nói cho thật rõ một chút là bạn có biết tự trọng không? Hiền Hộ này chính là tự trọng, chính là yêu quý mình. Người thật sự biết yêu quý mình, thật sự biết tự trọng, gìn giữ mình thuận buồm xuôi gió trên con đường Bồ Đề thì đâu có lý nào mà không thành tựu. Cho nên phân từ chỗ này, ý nghĩa thật là vô cùng sâu rộng.

Thiện Tư Duy Bồ Tát tôi đã nêu ra ba điểm.

Thứ nhất, chúng ta phải nhớ bốn ơn nặng, phải thường luôn tư duy bốn ân nặng.

Thứ hai, phải tư duy nỗi khổ của chúng sanh. Chúng sanh trong lục đạo luân hồi vô cùng đau khổ, mê hoặc điên đảo, ngu muội vô tri, tạo nghiệp thọ báo không có ngày ra khỏi. Cái khổ của tam đồ so với cái khổ thế gian chúng ta đây không biết nghiêm trọng gấp bao nhiêu lần. Thường nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, nếu như bản thân chúng ta không có năng lực vượt qua tam giới, không có năng lực thoát khỏi luân hồi thì quả báo tam đồ chúng ta nhất định phải chịu. Ai mà không tạo nghiệp tam đồ chứ? Người người đều tạo. Bồ Tát Địa Tạng ở trong Kinh Bổn Nguyện nói rất hay: "***Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi***". Lời nói này là sự thật, hoàn toàn không quá đáng. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, những việc đã làm đều là tổn người mà chẳng lợi cho mình. Người thế gian thường nói "tổn người lợi mình" là sai rồi, tổn người dứt khoát không lợi cho mình. Tổn người mà lợi mình thì việc này là việc tốt, tôi cũng muốn làm. Tổn người mà chẳng lợi mình, bản thân mình chỉ được một chút lợi nhỏ, nhưng quả báo về sau thật không thể tưởng tượng. Tạo ra loại nghiệp nhân ngu muội này, sau đó nhận chịu quả báo địa ngục. Cho nên, nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, thực tế mà nói, chính là quay đầu lại sẽ nhìn thấy cái khổ của chính mình; không nghĩ nỗi khổ của chúng sanh thì không biết chính mình khổ. Rất ít người thế gian biết chính mình, phần đông là không thấy được chính mình, thấy người khác thì rõ lắm, giống như hai con mắt chỉ nhìn thấy ở bên ngoài mà không thể thấy bên trong. Thế nhưng khi chúng ta nhìn thấy người khác, quay đầu lại liền nghĩ đến mình, họ là chúng sanh, ta cũng là chúng sanh, họ ngày nay tạo nghiệp thọ báo, nghĩ lại ngày nay ta cũng đang tạo nghiệp, tương lai làm sao có thể tránh khỏi khổ báo chứ?

• Thứ ba, phải thường nghĩ đến nghiệp chướng sâu nặng của mình, từ vô thỉ kiếp đến nay tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp.

Đời này có thể sống tại đất nước Singapore này, Singapore là đất phước của thế gian, đời trước bạn đã làm một chút việc tốt, ngày nay ở đây hưởng phước, nhưng phước của bạn hưởng hết rồi làm sao đây? Trong khoảng thời gian bạn đang hưởng phước này, bạn có tu phước nữa hay không? Nếu như hưởng phước mà không tu phước, không những không tu phước mà còn tạo tội nghiệp, thì phước báo này của bạn sẽ tiêu hết rất nhanh, tội báo của bạn sẽ hiện ra rất mau, việc phiền phức này sẽ lớn rồi. Chúng ta tư duy phải thường nghĩ đến những việc này.

Trên đây là ba việc trước mắt có quan hệ thân thiết với chúng ta.

Trên danh hiệu của Bồ Tát có một chữ "Thiện", chữ "Thiện" này quá hay, dạy chúng ta phải khéo tư duy. Thế nào gọi là thiện? Phàm là những việc tương ưng với chân như pháp tánh thì đó chính là thiện; đi ngược lại với chân như pháp tánh thì đó là bất thiện. Cách nói này rất khó hiểu, rất khó thể hội, chúng ta phải hạ thấp mức này xuống thì mọi người sẽ dễ hiểu. Cái gì là chân như pháp tánh? Chúng ta nói một cách đơn giản nhất, chính là bộ Kinh này. Chúng ta khởi tâm động niệm, ý nghĩ việc làm không vi phạm lời giáo huấn của bộ Kinh này, đó chính là thiện. Những điều chúng ta nghĩ không ra khỏi phạm vi của bộ Kinh này, những điều chúng ta nói cũng không vi phạm lời giáo huấn của bộ Kinh này, những điều chúng ta làm hoàn toàn dựa vào phương pháp của Kinh điển, đây gọi là thiện. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang nói rất hay: "***Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành***". Trên bục giảng của chúng ta có bốn cây trụ, cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết cho ông mấy chữ, tôi liền nghĩ đến lời dạy của Đại Sư Ấn Quang: "Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành". Tám chữ này rất hay. Ngày nay giảng tám chữ này, đó chân thật là có thể giải cứu kiếp nạn này.

Sao gọi là ***Đôn luân***? Luân là một loại, đồng loại, đồng luân. Chúng ta thuộc về loại nào? Giáo dục thời xưa của Trung Quốc, khái niệm trung tâm chính là luân thường. Luân thường bắt đầu từ vợ chồng. Vợ chồng cùng ở trong một nhà, cùng một phòng, phòng chính là một gian, bên ngoài gian buồng là nhà, ở trong nhà có cha con, anh em, bên ngoài nhà là xã hội, trong xã hội có vua tôi, có bè bạn, cho nên giáo dục của Trung Quốc từ xưa đến nay là giáo dục Ngũ luân. Đây là phân ra từng loại, từng loại. Chúng ta hôm nay học Phật rồi, ở trong Ngũ luân có một loại đặc biệt, loại của chúng ta là học Phật. Trong học Phật lại có thể phân làm rất nhiều loại, loại này của chúng ta là tu tông Tịnh Độ. Bạn thuộc về loại nào thì bạn phải làm hết bổn phận của loại đó. Ta ở trong thân phận này, ở địa vị này, ta phải nên làm những công việc gì thì ta nhất định phải làm tốt công việc đó. Đối với xã hội, đối với đồng luân nhất định có cống hiến, dốc hết bổn phận của chúng ta, tự mình làm, khuyên người làm, chính mình dựa vào Kinh điển y giáo phụng hành, sau đó còn khuyên bảo người khác, đây gọi là ***Tận Phận***. Bạn thấy trong Kinh, Thế Tôn đã nói biết bao nhiêu lần với chúng ta, khuyến khích chúng ta "thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói". Ý nghĩa này rất sâu.

"Thọ trì", "thọ" là chúng ta hoàn toàn tiếp nhận những gì trong Kinh đã nói, những lời dạy của Phật, những lý luận mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã diễn bày, đây gọi là thọ. "Trì" là sau khi tiếp nhận rồi thì mãi mãi gìn giữ không để bị mất và không biến chất, quyết định

tuân thủ, đây là bổn phận của chúng ta. Không chỉ có thế mà chúng ta còn phải diễn thuyết cho người.

"Diễn" là gì vậy? Làm ra tấm gương để cho người ta xem, đó là biểu diễn. Đời sống chính là biểu diễn, làm tấm gương cho người ta thấy. Ta làm tấm gương như vậy có tương ưng với trong Kinh đã nói hay không? Thí dụ, Kinh điển Phật dạy chúng ta là "khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người", nếu như chúng ta hằng ngày nói những lời xấu về người khác thì là sai rồi, là không tương ưng với lời Kinh đã nói, vậy là bạn không có thọ trì, bạn không có vì người diễn nói. Làm gương cho người ta xem, cái gương mẫu này nhất định phải tương ưng với lời trong Kinh đã nói, hoàn toàn như nhau mới được.

Kiến thức của thế xuất thế gian, Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo. Giáo dục là cầu học, chúng ta có tâm cung kính, tâm chân thành cầu học nơi các bậc lão sư, người xưa thường nói "*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*", đó là "**sư đạo**". Chỉ có học trò đến cầu học, không có đạo lý thầy giáo đi tìm học trò để dạy. Nếu thầy giáo đi tìm học trò để dạy thì đạo này không còn "tôn" rồi, tôn sư trọng đạo mà. Sư đạo có sự tôn nghiêm của sư đạo, bạn nhất định phải hiểu được để cầu học. Vị nào là thiện tri thức? Vị nào là thầy giáo tốt? Cái luân sư đạo này là từ xưa đến nay tổ tổ truyền nhau, ai là thầy giáo tốt của bạn? Ngay trong tâm trí của chính bạn, người nào mà bạn ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất thì người đó chính là thiện tri thức của bạn, chính là thầy giáo tốt của bạn. Người mà trong lòng bạn khâm phục, cho dù họ là người phàm, họ là một người lặng lẽ âm thầm, nhưng bạn khâm phục họ nhất, kính ngưỡng họ nhất, bạn học với họ thì bạn có thể thành công. Phật A Di Đà đến, Phật Thích Ca Mâu Ni đến, nếu bạn không có lòng cung kính đối với các Ngài, bạn không ngưỡng mộ các Ngài, thì cho dù hằng ngày bạn ở cùng với các Ngài bạn cũng chẳng học được thứ gì cả. Đạo lý này là ở chỗ nào vậy? Kỳ thực rất đơn giản, bạn không khâm phục các Ngài thì bạn nghe những lời dạy của các Ngài nhưng không chịu làm theo. Các Ngài dạy bạn làm thế này nhưng bạn làm thế khác, bạn không vâng lời. Chân thật kính ngưỡng thầy giáo là bạn vâng lời. Bản thân thầy giáo không thành tựu, điều này không quan trọng. Thầy làm không được, thầy dạy bạn, bạn đều làm được, còn thầy thì mọi thứ không đúng pháp, thế nhưng phương pháp mà thầy dạy cho bạn thì đúng như pháp, bạn thảy đều làm theo tất cả, bạn thành Phật, bạn thành Tổ, bạn vượt qua thầy rồi. Cho nên chúng ta cầu thiện tri thức ở đâu? Thiện tri thức chính là người mà trong tâm trí của ta thấy ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất, họ nói với ta, ta tuân theo một trăm phần trăm, một chút cũng không dám trái phạm thì người này

chính là thiện tri thức của ta. Không phải nói người có danh tiếng lớn, thanh danh lừng lẫy, lời họ nói bạn bằng mặt mà không bằng lòng, vậy thì nhất định không thể có được thành tựu. Không những không thể có thành tựu, mà còn tạo tác tội nghiệp rất nặng. Tội nghiệp gì vậy? Lừa thầy, diệt Tổ. Bạn lừa dối thầy thì việc gì bạn phải đi bái họ làm thầy chứ? Bái họ làm thầy lại phải lừa dối thầy; thầy là có sự truyền thừa của thầy, tổ tổ truyền nhau, bạn lừa dối thầy là bạn đã xem thường Tổ sư nhiều đời, hướng lên trên mà nói là xem thường cả Phật Bồ Tát. Đây là sự thật. Nếu như bạn thật sự có thể tôn kính Phật Bồ Tát, Kinh này là lời Phật nói, bạn làm sao dám trái phạm. Bạn đã đọc Kinh này rồi, thậm chí là giảng Kinh này cho người ta nghe, giảng ba hoa khoác lác, giảng đến nỗi khiến người ta tán thán, nhưng lời nói việc làm của mình lại hoàn toàn trái với lời trong Kinh đã nói, vậy là bạn không tin Phật.

Tin Phật khó lắm, rất khó. Tôi học Phật được bảy năm thì phát tâm xuất gia. Tôi vừa xuất gia thì liền bắt đầu giảng Kinh, dạy ở Phật Học Viện. Sau khi xuất gia hai năm, cũng tức là đã giảng Kinh được hai năm rồi tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới xong, tôi đến Đài Trung để thăm Lý lão sư. Ngài vừa gặp mặt tôi liền nói: "*Ông phải tin Phật!*". Tôi vừa nghe vậy bỗng ngây người ra, mới gặp mặt chưa nói lời nào liền chỉ vào tôi nói "ông phải tin Phật". Tôi ngây người ra một lát, thầy liền giải thích rõ cho tôi nghe là tin Phật không đơn giản, không phải nói hiện nay bạn đã xuất gia, đã thọ giới rồi, hơn nữa đã đang làm công việc hoằng pháp là đã thật sự tin Phật; có người cả một đời xuất gia, 80 - 90 năm vẫn không tin Phật. Tiêu chuẩn tin Phật của thầy là gì? Lời Phật nói trong Kinh bạn thảy đều làm được hết mới gọi là tin Phật. Bạn là người chưa làm được thì là bạn không tin. Đã tin thì đâu có lý nào mà không làm? Không chịu làm chính là không chịu tin tưởng. Cho nên thầy nói với tôi, hai chữ "Tin Phật" này khó lắm, rất khó.

Cho nên, Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm, trong Đại Trí Độ Luận đều nói rõ: "***Tín vi đạo nguyên công đức mẫu***", tín tâm thành tựu thì không có việc nào mà chẳng thành tựu. Chúng ta tu hành chứng quả, tín tâm là cội nguồn, là cội gốc. Bạn không có tín tâm kiên cố thì sao bạn có thể thành tựu được? Nếu bạn có niềm tin này thì "**Đôn luân tận phận**" bạn nhất định làm được.

"**Nhàn tà tồn thành**", "tà" là tà tri tà kiến, "nhàn" là ngăn chặn, bạn phải biết ngăn chặn, phòng ngừa tà tri tà kiến.

Phương pháp phòng ngừa, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất cao minh, hôm đó ông nói mấy lời với mọi người, tôi đã nghe được, tôi đồng ý. Việc đầu tiên ông

nói với mọi người là không nên nghe điện thoại, điện thoại vừa cầm lên tay là nói liền một giờ, nửa giờ, toàn là thị phi. Cho nên, ông bảo thành viên của Tịnh Tông Học Hội là nếu không có việc gì thì không nên nghe điện thoại, cũng không nên gọi điện, có thể tránh rất nhiều những tư tưởng, khái niệm không chính xác. Cho nên tôi thường nói, không xem báo chí, không xem ti vi, không nghe đài phát thanh thì tâm của bạn thanh tịnh. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này, cư sĩ tại gia có công việc, có sự nghiệp, trong công việc sự nghiệp của bạn, những việc cần phải biết thì bạn hãy tiếp xúc, những việc không cần phải biết thì nhất mực không nên biết, có như vậy mới giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn. Đây gọi là **Thiện Tư Duy**, chân thật làm được "**Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành**". Lòng dạ đối với người phải chân thành, không hề mảy may hư dối. Người ta dùng tâm giả dối đối xử với chúng ta, chúng ta phải lấy tâm chân thành đối xử với họ, vì sao vậy? Họ làm chuyện sáu cõi luân hồi, làm chuyện ba đường ác, còn ta phải đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Người mà Phật A Di Đà hoan nghênh là người có tâm chân thành, người mà tâm thị phi thì Phật A Di Đà sẽ không tiếp nhận. Đại đức xưa ở trong chú giải Kinh điển nói rất rõ ràng, rất tường tận là lời nói cùng việc làm không hợp nhau thì niệm Phật cho nhiều đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nếu như bản thân chúng ta hạ quyết tâm, có hoằng nguyện này, ở trong một đời này nhất định phải vãng sanh, nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên pháp hội lần này, pháp duyên của chúng ta thù thắng, tôi nhất định giảng qua bộ Kinh này một lần cho thật tỏ tường, thấu triệt. Chúng ta không giới hạn thời gian, ba năm, năm năm cũng không hề gì. Các bạn đến nghe, nghe một lần thì có thọ dụng của một lần, một lần nghe hiểu rồi, bạn có thể theo đó mà làm thì cả đời thọ dụng không hết, huống hồ hội nào bạn cũng đều đến nghe, vậy thì còn gì bằng nữa không? Thế nhưng chúng ta làm như vậy thì Thiện Tư Duy này của chúng ta có đạt đến thật viên mãn không? Vẫn chưa! Chẳng qua cũng chỉ được bảy, tám phần mà thôi. Làm thế nào mới được viên mãn? Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì mới viên mãn, ở trong tâm mỗi niệm đều là A Di Đà Phật thì quyết định được sinh về Tịnh Độ. Cho nên tôi cũng đã từng khuyên một số bạn đồng tu, tôi cũng khuyên người ta cứ nghe điện thoại, Lý Mộc Nguyên nói là không nghe điện thoại, còn tôi nói có thể nghe điện thoại, nhưng nghe điện thoại phải nghe thế nào vậy? Chúng ta chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, họ nói chuyện thì cứ nói chuyện, ta cứ niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,… Họ nói một giờ thì chúng ta niệm A Di Đà Phật một giờ, không nói thêm lời nào; lời vớ vẩn của họ đến không ngừng thì chúng ta cứ A Di Đà Phật mà tiến tới. Biện pháp này của tôi cũng không tệ, lại không phải tốn phí điện thoại của mình, bạn nghĩ có đúng

không? Họ điện thoại đến thì chúng ta đem từng câu, từng câu A Di Đà Phật đổ vào trong A Lại Da Thức của họ. Lời của họ, chúng ta một câu cũng chẳng thèm nghe, thậm chí nếu bạn không muốn nghe thì có thể bịt lỗ tai lại, chỉ miệng chúng ta nói A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thôi. Ta nói thì họ nghe được, còn họ nói ta chẳng nghe thấy. Cách này thì quá tuyệt vời, cách này rất hay!

Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm niệm có Phật A Di Đà, đây mới gọi là **Thiện Tư Duy** làm đến được viên mãn. Cho nên chúng ta phải học Bồ Tát Thiện Tư Duy, áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, chính mình chính là Hiền Hộ Bồ Tát, chính mình chính là Thiện Tư Duy Bồ Tát. Cần phải nên biết rằng, ở trong Phật pháp có nói rất nhiều đến danh hiệu của chư Phật. Bạn thấy hiện nay có rất nhiều đạo tràng, khi tết đến thì lạy vạn Phật. Trong Đại Tạng Kinh có một bộ Kinh gọi là "Vạn Phật Danh Kinh". Phật Danh Kinh đều là danh hiệu Phật, trong đó tổng cộng có hơn 12.000 danh hiệu Phật. Những vị Phật đó là ai vậy? Nói quý vị biết, đều là chính mình, đều là tánh đức của chính mình. Tánh đức tại sao có nhiều danh hiệu đến như vậy? Tánh đức là không có chỗ cùng tận, đừng nói một vạn danh hiệu nói không hết, mà vạn ức danh hiệu cũng nói không hết, vô lượng vô biên tánh đức, cho nên bao gồm tất cả danh hiệu Phật là tánh đức của chính mình, bao gồm tất cả danh hiệu Bồ Tát là đức tu của chính mình. Từ đức tu hiển hiện ra tánh đức của chính chúng ta, cho nên chúng ta niệm những danh hiệu Bồ Tát này là niệm ai? Niệm chính mình! Chính mình biết gìn giữ chính mình, biết tự trọng, biết bảo vệ pháp của mình, vậy bạn chính là Hiền Hộ Bồ Tát; tư tưởng kiến giải của bạn thuần chánh thì bạn chính là Bồ Tát Thiện Tư Duy, không phải người khác. Những danh hiệu Bồ Tát này đặt ở nơi ta, Bồ Tát hiện thân để biểu pháp là Ngài chỉ dạy chúng ta. Như phía trước tôi có nói với mọi người, tôi nêu ra một ví dụ như Tứ Thiên Vương, Bồ Tát Di Lặc của Điện Thiên Vương toàn là chính mình, hoàn toàn áp dụng vào chính bản thân chúng ta, đâu phải là cảnh giới bên ngoài? Như vậy chúng ta mới có được thọ dụng đích thực. Từ đó cho thấy, mười sáu vị Bồ Tát này cũng không ngoại lệ, cũng là đức tu viên mãn của chúng ta. Mười sáu không phải là con số, mà mười sáu là tiêu biểu cho sự viên mãn. Hiển tông của chúng ta phần nhiều là lấy bảy tiêu biểu viên mãn, hoặc lấy mười tiêu biểu viên mãn. Trong Mật tông, phần nhiều là dùng mười sáu hoặc dùng hai mươi mốt để tiêu biểu viên mãn. Trong Kinh A Di Đà nói mười vạn ức cõi Phật, đây là sự viên mãn của Hiển tông nói. Bản Kinh nói 210 ức cõi Phật, đó là 21 mở rộng đến 210 ức, đây đều là ý nghĩa biểu pháp. Nếu chúng ta

xem nó là con số thì là sai rồi, thì chúng ta sẽ không thể hội được nghĩa Kinh ở bên trong.

3. Vị thứ ba, Huệ Biện Tài Bồ Tát

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng nhất giữa người với người. Khổng Lão Phu Tử dạy học, điều thứ nhất là đức hạnh, điều thứ hai chính là ngôn ngữ. Phật pháp dạy học cũng không ngoại lệ, Hiền Hộ và Thiện Tư Duy là đức hạnh, Huệ Biện Tài chính là ngôn ngữ, đây đúng là chỗ gặp nhau giữa dạy học của Khổng Lão Phu Tử và Phật pháp. Ở trong biện tài phải có trí tuệ thì biện tài của bạn mới tích lũy công đức, thì mới không tạo nghiệp. Không có trí tuệ thì tốt nhất không nên có biện tài, nếu như có biện tài mà không có trí tuệ thật thì biện tài sẽ tạo ra nghiệp rất lớn. "Năng ngôn thiện đạo", thế nhưng những gì nói ra đều không phải là chánh pháp, mê hoặc lòng người thì tội này rất nặng.

Các vị đọc "Luận Ngữ", các vị thấy Khổng Lão Phu Tử cũng đã từng có một thời gian ngắn làm quan Đại Tư Khấu ở nước Lỗ. Khi Ngài vừa nhậm chức, liền xử trảm Thiếu Chánh Mão đương thời (việc này vào thời bây giờ là tuyệt đối không cho phép). Thiếu Chánh Mão phạm tội gì vậy? Không thấy tội, bạn tìm không ra lỗi của ông ấy, vì sao Khổng Lão Phu Tử lại giết ông ấy? Chính là ông ta năng ngôn thiện đạo, nói lời thị phi, bày chuyện thị phi khắp nơi làm mê hoặc lòng người. Ông ấy có biện tài, có lẽ Khổng Lão Phu Tử cũng biện không lại ông, hết cách rồi thì giết thôi. Điều này trong sử có ghi chép, Khổng Lão Phu Tử giết Thiếu Chánh Mão. Tội ác của Thiếu Chánh Mão là tà tri tà kiến. Ông rất có biện tài, cho nên những tri kiến ác đó của ông sẽ ảnh hưởng xã hội, rất nhiều người nghe tin theo lời của ông, cho nên Phu Tử không còn cách nào khác mới dùng cách này.

Biện tài này đối với mỗi người chúng ta mà nói đều rất quan trọng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: "*Thời kỳ Mạt Pháp tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*". Lần đầu tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, khoảng năm 1977 hay 1978, tôi còn nhớ Pháp sư Thường Hoài nói với tôi, Hồng Kông có một bộ phận Cơ Đốc giáo gọi là Đạo Phong Sơn chuyên tiếp đãi người xuất gia. Người xuất gia đến Hồng Kông không có chỗ nương tựa, không có chỗ ở thì họ tiếp đãi vô cùng chu đáo, cung cấp thức ăn, cung cấp chỗ ở, hàng ngày đưa đi chơi. Bạn thấy họ rất rộng mở. Trong Cơ Đốc giáo có Phật đường, mỗi ngày bảo bạn lạy Phật, bảo bạn đi đọc Kinh, tiếp đãi bạn tốt không thể chê được, ai cũng có cảm tình. Qua hai, ba tháng thì… "*Ai-da, Cơ Đốc giáo tốt! Phật giáo không được, đạo*

tràng Phật giáo ở không được, pháp sư cũng chẳng thèm đếm xỉa tới, đối đãi với tôi đâu có nhiệt tâm bằng Cơ Đốc giáo". Sau đó thì Kinh cũng không đọc, Phật cũng không lạy nữa, "*ừ, đến giáo đường của họ thôi!*". Rất nhiều pháp sư đã hoàn tục và vào đạo của họ. Pháp sư Thường Hoài nói với tôi về sự việc này. Tôi nói: "*Việc đó hiếm có, chúng ta đi xem thử!*". Tôi liền đến Đạo Phong Sơn để viếng thăm. Khi đến thăm viếng, chúng tôi xem thấy trong đó có một số pháp sư đã mặc quần áo hoàn tục, họ nói với tôi, Cơ Đốc giáo hết sức từ bi, hết sức bác ái, họ vô cùng ca ngợi. Chủ nhân của Đạo Phong Sơn ra tiếp kiến tôi, đại khái cũng muốn khuyên tôi. Sau khi viếng thăm xong, tôi nói: "*Tôi rất cảm ơn quý vị, việc làm của quý vị rất tốt*". Họ nghe xong thì cảm thấy không hứng thú, cũng hơi ngớ ra. Sau đó tôi liền nói với họ: "*Tôi thật sự cảm ơn quý vị, không hề giả dối. Các bạn đã khuyên những người xuất gia này hoàn tục, tin Cơ Đốc giáo, tôi rất cảm ơn quý vị, chân thành cảm ơn. Đây là lòng chân thành của tôi, không hề giả dối*". Họ cũng có vẻ không tin, họ hỏi: "*Vì sao vậy?*". Tôi nói: "*Phật pháp truyền đến ngày nay đã 3.000 năm rồi, ở trong cửa Phật cũng có tốt, xấu lẫn lộn. Cơ Đốc giáo của các bạn truyền đến ngày nay sắp gần 2.000 năm rồi (Cơ Đốc giáo đến nay là được 1998), những phần tử trong tôn giáo các bạn cũng chưa chắc đảm bảo là ai ai cũng đều tốt, cũng có một số kẻ phản trắc*". Điều này họ cũng đồng ý. Tôi nói: "*Số rác rưởi này của nhà Phật chúng tôi tự mình không có cách gì thanh lý được, các bạn giúp chúng tôi quét trừ thanh lý sạch sẽ tất cả, vậy sao tôi không cảm ơn các bạn chứ? Đương nhiên cảm ơn các bạn! Đạo Phong Sơn của các bạn là trạm chứa rác của nhà Phật chúng tôi. Chỉ mấy lời của các bạn liền dao động lòng người chúng tôi rồi thì người này không có tâm đạo; không có tâm đạo thì không thể học đạo. Bạn dọn sạch họ đến đây thì tuyệt quá!*". Tôi viếng thăm Đạo Phong Sơn, dạy bảo họ. Bạn thấy đấy, tôi khen ngợi họ, tôi không hủy báng họ, tôi nói họ làm tốt, tôi vô cùng cảm ơn họ. Bạn thấy, chúng ta hoan hỷ biết bao, giải quyết vấn đề rất hoan hỷ, để họ phải suy nghĩ. Việc làm lay chuyển của họ thu về những người đó đều là rác rưởi của nhà Phật, tinh hoa của nhà Phật thì chẳng hề lay chuyển được. Nếu họ có thể tỉnh ra, sau này sẽ không làm trạm chứa rác nữa, không còn khuyên người xuất gia hoàn tục nữa. Cho nên nếu chúng ta nói thẳng, bạn làm như thế, như thế đó là bạn đã tạo rất nhiều tội nghiệp, vậy thì họ rất hứng khởi. Bạn xem, chúng ta làm thành công rồi. Tôi vừa phân tích như vậy, tôi phân tích chân thật, không hề giả dối, "*việc các bạn làm hoàn toàn không có công đức, những phần tử bị thu hút về bên đó toàn là thành phần tín tâm không kiên cố của nhà Phật, tâm đạo không kiên cố, mê hoặc điên đảo, thấy lợi quên nghĩa, số này là những phần tử không tốt, các bạn nhận về rồi*".

Cho nên chúng ta cần có trí tuệ biện tài. Bạn có trí tuệ thì bạn mới có thể thấy được rõ ràng, thấy được sáng suốt, lời nói của bạn mới có thể thật sự giáo dục người ta. Khuyên người không nên tạo ác nghiệp, ác nghiệp tạo ra rồi thì hậu quả không thể tưởng tượng nổi. Có biện tài như vậy thì cần phải cố gắng lợi dụng nó. Dùng ở chỗ nào thì thù thắng nhất? Phải chuyên tu chuyên hoằng đối với pháp môn này thì không gì thù thắng bằng. Tất cả chư Phật Như Lai mười phương, không có vị nào mà không hoằng dương bộ Kinh này, không có vị nào mà không giảng bộ Kinh này, không có vị Phật nào mà không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta có năng lực này thì tại sao không thay Phật làm sáng tỏ thêm? Bản thân chúng ta cũng thật sự được Phật quang gia trì, đây mới là trí tuệ biện tài đích thực, chúng ta phải khéo vận dụng, phải cố gắng học tập.

4. Vị thứ tư, Quán Vô Trụ Bồ Tát

Đây là công phu đích thực đắc lực rồi. Những gì đã nói phía trước đều là điều kiện cơ bản. Chúng ta học Phật đã nhiều năm rồi, cũng đã nghe rất nhiều Kinh, nhưng tôi muốn hỏi công phu của bạn như thế nào? Phiền não của bạn giảm chưa? Trí tuệ của bạn có tăng trưởng không? Tư tưởng, lời nói, việc làm của bạn, ác nghiệp có giảm hay chưa? Thiện nghiệp có tăng hay không? Những việc này thuộc về vấn đề của công phu. Thành thật mà nói, người học Phật chúng ta công phu không đắc lực, cũng chính là nói, Phật pháp đã học rồi, hằng ngày cũng đang niệm Phật nhưng chưa chắc được vãng sanh. Chưa chắc chắn vãng sanh mà nói là chắc chắn, đó gọi là đại vọng ngữ, tội nghiệp đó là đọa địa ngục A Tỳ. Người chân thật đích thực phải nói lời thành thật là "chưa chắc chắn!". Chưa chắc chắn chính là công phu không đắc lực.

Phật ở chỗ này dạy chúng ta "*Quán Vô Trụ*". Quý vị thấy danh hiệu này liền nghĩ đến Kinh Bát Nhã, trong Kinh Kim Cang nói: "*Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*", Quán Vô Trụ chính là "*ưng vô sở trụ*". Trước đây vào đời Đường, Tổ thứ sáu của Thiền tông là Đại Sư Huệ Năng, Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chính ở hai câu này trong Kinh Kim Cang. Cho nên "Quán" là quán sát thế gian, không phải bảo bạn nghĩ, vừa nghĩ liền sai rồi. Nghĩ là gì vậy? Nghĩ là rơi vào trong ý thức, quán không dùng ý thức. Thiền tông tham thiền, vì sao gọi là tham, gọi là tham cứu mà không nói là nghiên cứu? Nghiên cứu chưa thoát khỏi tâm ý thức, cũng chính là ngày nay chúng ta nói chưa thoát khỏi tư duy, tưởng tượng. Chúng ta thử nghĩ lại xem, đó là thuộc về nghiên cứu, đó là dùng tâm ý thức. "*Tham*" không dùng ý thức, "*quán*" cũng không dùng ý thức; không dùng tâm ý thức gọi là "quán", dùng tâm ý thức thì không phải là "quán".

Thế nào gọi là không dùng tâm ý thức? Điều này không phải là dễ hiểu. Trước tiên chúng ta phải hiểu tướng trạng của tâm ý thức là như thế nào, tác dụng của tâm ý thức ra làm sao, sau đó mới dần dần thể hội nó. Cái tâm này là A Lại Da Thức, gieo chủng tử (ngày nay chúng ta gọi là để lại ấn tượng), sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều để lại ấn tượng rất sâu, để lại ấn tượng là tác dụng của A Lại Da. Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng thì liền phân biệt. Phân biệt là tác dụng của thức thứ sáu, do phân biệt mà chấp trước, khởi tham ái, sinh ra tình cảm, gây nên phiền não, thế là liền chấp trước kiên cố. Chấp trước là Mạc Na Thức. Nếu chúng ta hiểu được điều này thì tổng thể cũng có thể hiểu được một ít.

Những người tham thiền, họ nghiên cứu Kinh giáo, công phu thế nào mà có thể được đắc lực? Họ không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, họ không phân biệt, không chấp trước, nghiên cứu Kinh giáo cũng không phân biệt, cũng không chấp trước. Không những không phân biệt, không chấp trước, mà còn không để lại ấn tượng, vậy thì cao minh. Nghiên cứu Kinh giáo là như thế, ngay trong cuộc sống thường ngày cũng là như thế, xử sự, ứng xử với người, với công việc, với sự vật, cho đến việc mặc áo, ăn cơm đều không phân biệt, đều không chấp trước, đều không để lại ấn tượng. Cho nên Thiền tông, quý vị có lẽ nghe nói trà Triệu Châu, ý nghĩa không phải dễ hiểu. Khi người ta đến thăm Hòa thượng Triệu Châu, Ngài nói: "*Uống trà đi*", chỉ có một câu này Ngài đã độ hóa tất cả chúng sanh. Bạn không nên cho rằng "*uống trà đi*" là bạn đi xếp ly trà để uống trà. Câu "*Uống trà đi*" đó của Ngài chính là bảo bạn trong cuộc sống thường ngày, trong việc ăn uống sinh hoạt không để lại ấn tượng, không phân biệt, không chấp trước. Có thứ nào mà chẳng phải là thiền? Có thứ nào mà chẳng phải là công phu? Chỉ cần ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, không để lại ấn tượng thì chính là vô trụ; có một chút phân biệt, chấp trước thì tâm của bạn liền có trụ. Có trụ là hỏng rồi, có trụ thì sinh phiền não, sẽ khởi chướng ngại, vô trụ mới tương ưng với pháp tánh. Vì sao nhất định phải vô trụ vậy? Phật không phải yêu cầu người một cách vô lý, vì vô trụ tương ưng với chân tướng sự thật, có trụ thì trái với chân tướng sự thật, chính là phía trước chúng ta đã nói Thiện Tư Duy, vô trụ là Thiện Tư Duy, có trụ là bất thiện.

Trong Kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: "*Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc*", ba tâm bất khả đắc. Nói rõ tâm năng đắc không thể được, tâm năng đắc chẳng thể được. Nếu bạn cho rằng có đắc thì là giả, không phải thật. Cảnh giới bên ngoài là cái bạn sở đắc. Trong Kinh nói rất

rõ: "*Vạn pháp duyên sanh*". Ngay cả Phật pháp cũng là duyên sanh, cho nên không nên chấp trước Phật pháp. Phật nói: "*Pháp còn phải buông, huống hồ phi pháp*", chữ pháp này là Phật pháp, Phật pháp tại sao phải xả vậy? Vì Phật pháp là pháp do nhân duyên sanh, phàm là pháp do nhân duyên sanh thì ngay thể đều là không, không thể có được. Bạn thấy, sở đắc cũng chẳng thể được, hai bên năng - sở đều chẳng thể được thì làm sao bạn có thể trụ? Trụ có nghĩa là đắc, cho nên tâm của bạn vừa có trụ là sai rồi.

Chúng ta ngày nay đối với vạn sự, vạn pháp, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên. Tùy duyên là tự tại, sao cũng được, có cũng tốt, không có cũng tốt, đều được đại tự tại, tuyệt đối không có một tí ý niệm được mất, không có một chút ý niệm lấy bỏ. Đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không được, không mất, đây gọi là vô trụ. Từ đó cho thấy, vô trụ chính là Niết Bàn, công phu vô trụ đạt đến cực điểm chính là cảnh giới đại Niết Bàn, ở trong tam học Giới-Định-Huệ mà nói, đây thuộc về định công, thiền định rất sâu.

Định phải có huệ, nếu định mà không có huệ thì định này vô dụng, không khởi tác dụng, cho nên định nhất định phải có huệ. Huệ là gì vậy? Sinh tâm. Tuy sinh tâm nhưng vẫn vô trụ, vậy mới là cao minh. Sinh tâm và vô trụ là một việc, không phải hai việc. Nếu như bạn nói sinh tâm làm trở ngại vô trụ, vô trụ trở ngại sinh tâm, đây là quan niệm của người thế gian chúng ta, cũng là hiện tượng thật của người thế gian.

Ví dụ có người nói: "*Công việc của tôi quá bận rộn, quá nhiều việc, thù tiếp quá nhiều làm trở ngại tâm thanh tịnh của tôi, tôi phải tu tâm thanh tịnh nên phải xa rời tất cả những công việc đó, cái gì cũng không cần hỏi, tôi mới có thể đạt được tâm thanh tịnh; bận bịu đến như vậy mà bảo tâm phải thanh tịnh thì khó quá, việc này làm không được*". Nhất định phải làm được, vì sao vậy? Biết rằng tướng là giả, thể là không, tướng giả thì có bận rộn hơn đi nữa vẫn là giả, làm gì có chướng ngại? Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, vào được cảnh giới không chướng ngại. Công phu như vậy, thọ dụng như vậy là thọ dụng chân thật, hoàn toàn đắc lực ở Quán Vô Trụ. Quan sát tất cả pháp thế xuất thế gian là vô sở hữu, Phật nói trong Kinh là "*mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện*". Phật dạy chúng ta "*thường quán sát như vậy*", đây chính là tu "Quán Vô Trụ". Bạn có thể thường xuyên quan sát tất cả pháp thế xuất thế gian như vậy thì bạn chính là Quán Vô Trụ Bồ Tát, công phu của bạn làm sao không đắc lực được?

Công phu niệm Phật đắc lực thì dứt khoát được sinh Tịnh Độ, hơn nữa, phẩm vị nhất định cũng rất cao, không ở trung hạ phẩm, cho nên việc này rất quan trọng. Bạn có được loại công phu tu hành này, trên đề Kinh đã nói tổng cương lĩnh tu hành, bạn có thể đạt được tổng cương lĩnh này chính là "**Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác**". Ngày nay chúng ta không đạt được Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác chính là do lo được, lo mất, có tâm được mất, có tâm lấy bỏ, nghiêm trọng hơn là có tâm tham, sân, si, mạn, còn có tâm cống cao đố kỵ, vậy thì hỏng rồi! Đây là chướng ngại lớn nhất cho việc tu hành trong đời này của chúng ta.

Trước đây, ở nơi này, chúng ta đã từng dùng thời gian bốn tháng để giảng bộ Kinh Kim Cang (những băng ghi âm này hiện nay cũng đang lưu hành). Vì sao phải giảng bộ Kinh này vậy? Thực tình nói, chính là quan sát rất nhiều bạn đồng tu niệm Phật công phu không đắc lực, không thể buông xả. Cho nên giảng bộ Kinh Kim Cang giúp mọi người biết rõ mà buông xả, hy vọng công phu niệm Phật của chúng ta được thành tựu, không thể được nhất tâm bất loạn thì chí ít phải được công phu thành khối, chúng ta quyết định có thể vãng sanh đến được cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Việc này Kim Cang Bát Nhã có sự giúp ích rất lớn đối với chúng ta.

Ở trong Quán Vô Trụ Bồ Tát còn có một tầng ý nghĩa sâu hơn, đó là vô trụ nhất định phải sinh tâm. Nếu như vô trụ không sinh tâm, chính là Thế Tôn quở trách hàng Nhị thừa trốn vào Niết Bàn, chỉ có tự lợi mà không thể lợi tha. Tự lợi mà không lợi tha cũng không tệ, cũng rất khó được, không hề sai, thế nhưng các vị nhất định phải hiểu, không lợi tha thì tánh đức của bạn không được viên mãn. Hay nói cách khác, nhất định phải sinh tâm, nhất định phải đem sinh tâm và vô trụ hợp lại thành một, không được phân thành hai, vì phân thành hai thì bạn chỉ chứng đắc được một nửa, quyết định không viên mãn, cho nên nhất định phải sinh tâm. Chúng ta lấy Kinh Hoa Nghiêm làm ví dụ để nói, lấy địa vị thấp nhất của những vị Bồ Tát trong Kinh này là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, địa vị công phu tu chứng của các Ngài đã ở vào cảnh giới không phân biệt, không chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian. Không chấp trước thì các Ngài đã ra khỏi sáu cõi luân hồi, không phân biệt thì các Ngài ra khỏi mười pháp giới, phân biệt chấp trước đã thật sự dứt sạch rồi, thật sự là thâm nhập vô trụ, "ưng vô sở trụ", các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp giới vô trụ, chính là pháp giới ưng vô sở trụ, sinh đến nơi đó là sơ trụ Bồ Tát. Nếu chứng đến quả vị viên mãn, hướng lên còn có bốn mươi mốt giai đoạn là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, đến Diệu Giác mới thành Phật, còn có nhiều

vị thứ như vậy. Nhiều vị thứ như vậy thì cách tu thế nào? Sinh tâm. Bạn không sinh tâm thì bạn không thể đạt đến Phật quả cứu cánh viên mãn. Sinh tâm gì vậy? Sinh tâm hóa độ tất cả chúng sanh. Loại hóa độ đó như Kinh Kim Cang đã nói: "***Độ vô lượng vô biên chúng sanh mà thật không có chúng sanh nào được độ***". "Độ vô lượng vô biên chúng sanh" là sinh tâm, "thật không có chúng sanh nào được độ" là vô trụ, đây là một, không phải hai. Một câu này áp dụng thì chính là 53 tham học của Kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba tham của Kinh Hoa Nghiêm gọi là trải sự luyện tâm. Lịch là trải qua, cảnh giới nào cũng đều phải trải qua, thảy đều phải trải qua. Phải hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, phải hòa chung với họ, không có phân chia. Luyện tâm là luyện Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, trải sự luyện tâm. Nếu bạn không trải qua trên sự tướng thì tất cả thành tựu bạn nói không đáng tin. Quý vị hãy xem thử Trúc Song Tùy Bút của Liên Trì Đại Sư, đây là bút ký của Tổ sư, trong Trúc Song Tùy Bút có một điều (ở chỗ nào tôi cũng không nhớ rõ, đây là sách tôi xem ba mươi mấy năm trước, còn có một chút ấn tượng thôi), trong đó có đưa ra một chuyện khiến tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Câu chuyện đó là có một lần, một pháp sư đến viếng thăm Đại Sư Liên Trì. Đại Sư Liên Trì liền bịa ra một chuyện kể cho ông ta nghe.

Có một người tu hành sống ở trong núi sâu mấy mươi năm, giới luật tinh nghiêm, định công rất sâu, công phu thành tựu rồi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ